

QUỐC HỘI
Số: 13/2002/QH11

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2002

NGHỊ QUYẾT

Về phương án xây dựng công trình thủy điện Sơn La

QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ vào Nghị quyết số 05/1997/QH10 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 2 về tiêu chuẩn các công trình quan trọng quốc gia trình Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương đầu tư; Nghị quyết số 44/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001 về chủ trương đầu tư Dự án nhà máy thủy điện Sơn La - công trình quan trọng quốc gia;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 1382/CP-CN ngày 05/11/2002, Tờ trình số 1425/CP-CN ngày 12/11/2002, Tờ trình bổ sung số 1585/CP-CN ngày 11/12/2002 của Chính phủ; Báo cáo thẩm tra số 81/UBKHCNMT11 ngày 9/11/2002 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Xây dựng công trình thủy điện Sơn La phù hợp với quy hoạch bậc thang thủy điện sông Đà gồm 3 bậc: Hoà Bình - Sơn La thấp (tuyến Pa Vinh II) - Lai Châu (tuyến Nậm Nhùn) với những thông số cơ bản như sau:

- Địa điểm xây dựng: xã Ít Ong, huyện Mường La, tỉnh Sơn La;
- Qui mô công trình: ứng với mức nước dâng bình thường của hồ chứa từ 205m đến 215m, không vượt quá 215m;

Công suất lắp máy: từ 1.970 MW đến 2.400 MW;

Sản lượng điện trung bình hàng năm: từ 7.555 triệu kWh đến 9.209 triệu kWh;

- Vốn đầu tư (chưa tính lãi vay): từ 31.000 tỷ đồng đến 37.000 tỷ đồng, trong đó vốn trong nước khoảng 70%, vốn ngoài nước khoảng 30%;

- Số dân tái định cư tính đến năm 2010: từ 79.000 người đến 91.000 người (từ 16.000 hộ đến 18.000 hộ).

Điều 2: Giao Chính phủ triển khai thực hiện công trình với những yêu cầu sau:

- Trên cơ sở 3 nhiệm vụ, 5 yêu cầu mà Nghị quyết số 44/2001/QH10 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 9 đã đề ra và quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tiếp tục khảo sát, hoàn chỉnh hồ sơ dự án, thiết kế kỹ thuật, quyết định phê duyệt mức nước dâng bình thường cụ thể của hồ chứa và quy mô công trình đảm bảo an toàn tuyệt đối và hiệu quả kinh tế tổng hợp; quản lý chặt chẽ các khâu của quá trình thực hiện dự án; khởi công công trình vào năm 2005, phát điện tổ máy số 1 vào năm 2012, hoàn thành công trình vào năm 2015;
- Hoàn thiện và thực hiện phương án tổng thể thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Bắc, đảm bảo cho nhân dân phải di dời sớm ổn định và có điều kiện sống tốt hơn nơi ở cũ.

Điều 3: Hàng năm Chính phủ báo cáo với Quốc hội tình hình thực hiện công trình.

Ủy ban thường vụ Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình thẩm tra các báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội liên quan đến tình hình thực hiện công trình và giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày Quốc hội thông qua.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 16 tháng 12 năm 2002.

CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Nguyễn Văn An